

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HS-ST
Ngày 27-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lã Văn Trường.

2. Bà: Mã Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 102/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 9 năm 197x tại xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 1x/1x; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nông Vĩnh K (đã chết) và bà Ngôn Thị T; Vợ: Đàm Thị H (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 200x, con nhỏ sinh năm 200x; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 04/7/2022 đến nay. Có mặt.

** Người bị hại:*

- Công an xã L - Đại diện theo pháp luật ông Lương Anh T - Trưởng Công an xã. Có mặt.

- Đàm Thị B, sinh năm 198x. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**. Người làm chứng:*

- Đàm Văn H, sinh năm 197x.
- Đàm Thị H, sinh năm 197x.
- La Quang D, sinh năm 199x.

Cùng nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Điều vắng mặt không lý do.

- Đinh Văn C - Cán bộ Công an xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/5/2022, Công an xã L, huyện T tiếp nhận thông tin từ quần chúng nhân dân về việc Nông Văn H đang có hành vi dùng xà cày cày phá cửa nhà bà Đàm Thị H trú cùng xóm (là vợ đã ly hôn của H). Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã L đã cử cán bộ trực tiếp đến hiện trường để xác minh vụ việc. Khi Công an xã đến nơi thì phát hiện Nông Văn H có biểu hiện say rượu, đang thực hiện hành vi cày phá cửa. Cán bộ Công an xã tiến hành can ngăn nhưng Nông Văn H không chấp hành. Đồng thời có lời lẽ thách thức và nhặt đá ở ven đường ném về phía cán bộ Công an xã và người dân xung quanh. Nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, màu đỏ - đen, gắn biển kiểm soát 11U1-027.xx của Công an xã L đang dựng ở ven đường, trước cửa nhà bà H, Nông Văn H đã dùng xà cày đập nhiều phát vào các bộ phận của xe khiến chiếc xe bị hư hỏng nặng và đổ xuống lòng đường. Khi H đang đập chiếc xe trên thì anh Đàm Văn H, trú cùng xóm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Xiong Shi, màu xanh, biển kiểm soát 11F5- 04xx đến để khuyên ngăn H. H vừa tới trước mặt H thì H dùng xà cày đập 01 nhát vào đầu xe mà H điều khiển khiến chiếc xe bị hư hỏng phần đầu xe. Sau đó, H bị lực lượng chức năng khống chế.

Quá trình điều tra, Nông Văn H khai nhận: Khoảng 12 giờ trưa ngày 15/5/2022, H mang theo 01 chiếc xà cày bằng kim loại đến nhà bà Đàm Thị H, mục đích cày cửa vào nhà để tìm đồ ăn. Khi đang cày cửa thì có người đến khuyên ngăn. Do đang say rượu và bực tức không kiểm soát được hành vi, H đã nhặt đá ở ven đường ném về phía những người đến can ngăn. Sau đó, H dùng chiếc xà cày đập nhiều phát vào nhiều bộ phận của chiếc xe được dựng ở cạnh đường, trước cửa nhà bà H. Cùng lúc đó, có anh Đàm Văn H đi đến chỗ H đang đứng, H dùng xà cày đập vào phần đầu xe do H điều khiển đến khiến chiếc xe bị hư hỏng phần đầu xe.

Tại kết luận định giá tài sản số 27 ngày 08/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 xe máy HONDA Future màu đỏ - đen, số khung RLHJC7641LY021346, số máy JC90E0092718 tại thời điểm ngày 15/5/2022 là 9.159.000đ (chín triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng). Xe mô tô Wave Xiong Shi bị hư hỏng mất đồng hồ

tổng, bộ đầu gây đèn pha. Do không có đầy đủ thông tin, tài liệu xác định giá trị còn lại của tài sản nên Hội đồng không định giá.

Vật chứng vụ án gồm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future màu đỏ - đen, số khung RLHJC7641LY021346, số máy JC90E0092718, ngày 05/8/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công an xã L; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xiong Shi, màu xanh, biển kiểm soát 11F5- 04xx ngày 30/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đàm Thị B. Vật chứng còn lại là 01 thanh xà cày một đầu dẹt, một đầu uốn cong, đường kính 02cm, dài 71cm đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh.

Cáo trạng số 102/CT - VKSTK ngày 08 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai: Trong quá trình điều tra, truy tố cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Ngày 15/5/2022 do say rượu, không kiểm chế được bản thân nên đã có hành vi dùng xà beng đập nhiều phát làm hư hỏng chiếc xe của Công an xã L và xe của bà B. Bị cáo không được dùng xà beng cạy cửa bà H, không được ném đá ai, lúc đó không thấy ai đến can ngăn, bị cáo cũng không được chửi bới ai, chỉ thấy xe dựng danh đường nên đập hư hỏng, sau khi đập xe hư hỏng thì mới có người đến can ngăn. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai và nhất trí bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Đại diện Công an xã L khai: Ngày 15/5/2022, sau khi tiếp nhận thông tin của quần chúng nhân dân đã cử anh C đến hiện trường giải quyết vụ việc. Khi đến nơi thì bị cáo không chấp hành và dùng xà beng đập nhiều phát làm hư hỏng chiếc xe máy của Công an xã. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo kết luận định giá là 9.159.000đ. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm d và g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị hại bà B khai: Ngày 15/5/2022, H có mượn xe máy biển kiểm soát 11F5-04xx của chị lên nhà H khuyên anh H đang có hành vi chửi bới trước cửa nhà. Khoảng 1 giờ sau H quay lại nói là xe bị H đập hỏng phần đầu, sau đó Công an huyện tạm giữ chiếc xe trên để phục vụ công tác điều tra. Hiện nay chị đã nhận lại xe và yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe số tiền 450.000đ.

Người làm chứng anh C khai: Ngày 15/5/2022 khoảng 12 giờ trưa thì nhận điện thoại của anh T - Trưởng Công an xã yêu cầu đến nhà bà H giải quyết vụ việc H đang có hành vi chửi bới cạy phá cửa. Khi đến nơi H có biểu hiện say rượu nên không hợp tác, sau đó còn có hành vi ném đá, chửi bới và đập hư hỏng xe của Công an xã. Trong quá trình đến làm việc anh không mặc đồng phục Công an nhân nhân do đang giờ nghỉ trưa khi đi không kịp thay trang phục.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; Các

điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án tù 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Công an xã L số tiền 9.159.000đ và bồi thường cho chị B số tiền 450.000đ. Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ tiền án phí hình sự và 480.000đ án phí dân sự có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 xà cày.

Bị cáo, bị hại chị B không có ý kiến tranh luận, bị cáo không có ý kiến đề nói lời sau cùng. Riêng ông T có ý kiến đề nghị áp dụng hai tình tiết tăng nặng tại điểm d và g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Kiểm sát viên cho rằng bị cáo chỉ phạm tội một lần vào ngày 15/5/2022, còn tình tiết điểm d chỉ áp dụng đối với các tội xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe nên không nhất trí với đề nghị này của ông Tú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm thiệt hại về tài sản cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Do say rượu không kiềm chế được hành vi của bản thân nên khoảng 12 giờ ngày 15/5/2022, tại xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng Nông Văn H có hành vi dùng xà cày (xà beng) bằng kim loại đập phá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future màu đỏ - đen, số khung RLHJC7641LY021346, số máy JC90E0092718, khiến chiếc xe bị hư hỏng gây thiệt hại là 9.159.000đ. Đối với chiếc xe Wave Xiong Shi, biển kiểm soát 11F5-0461 bị hư hỏng mặt đồng hồ tổng, bộ đầu gáy đèn pha. Do không có đầy đủ thông tin, tài liệu xác định giá trị còn lại của tài sản nên Hội đồng không định giá.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý, giá trị tài sản bị hư hỏng trên 2.000.000đ. Do đó, hành vi

của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đại diện Công an xã L cho rằng phải áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm d, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo chỉ thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/5/2022, ngoài ra không phạm tội này thêm lần nào nữa; Bị cáo phạm tội trong tình trạng say rượu không kiểm soát được hành vi, ngoài ra tình tiết quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thường chỉ áp dụng với các tội về xâm phạm tính mạng, sức khỏe. Vì vậy đề nghị áp dụng hai tình tiết tăng nặng của đại diện bị hại không có căn cứ để chấp nhận. Như vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đập hư hỏng xe máy của các bị hại, nhưng lại khai báo quanh co không đúng diễn biến sự việc, không như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự của Kiểm sát viên không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng trước đó bị cáo cũng thường xuyên đến nhà chị H gây sự, cậy cửa và đã bị Công an xã triệu tập để nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục tái diễn hành vi. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại vật chứng cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu Công an xã L và Đàm Thị B là có căn cứ. Đối với 01 xà cây bằng kim loại là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công an xã L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá là 9.159.000đ. Xét thấy yêu cầu này là có căn cứ cần được chấp nhận. Đối với chiếc xe của bà B Hội đồng không có căn cứ định giá, tuy nhiên tại phiên tòa giữa bị cáo và bà B đã tự nguyện thỏa thuận giá trị thiệt hại và mức bồi thường là 450.000đ. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội và bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 04/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công an xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 9.159.000đ (chín triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng chẵn) và bồi thường cho chị Đàm Thị B, trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại một đầu dẹt, một đầu uốn cong, đường kính 02cm, dài 71cm.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 480.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L (*bằng TB*);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

Nông Văn Tùng